

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016**  
**& DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017**

**Kính thưa: - Các đồng chí trong Chủ tọa đoàn.**  
**- Các quý vị đại biểu, quý vị cổ đông cùng toàn thể Đại hội.**

Tôi xin thay mặt cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty cổ phần Điện tử Bình Hòa xin được báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 như sau.

**A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2016.**

**I. TÌNH HÌNH CHUNG.**

**1. Thuận lợi.**

- Sản phẩm của VBH thuộc ngành công nghiệp hỗ trợ nên hiện nay đang được Chính phủ đưa vào danh mục ưu tiên phát triển với nhiều chính sách ưu đãi, hỗ trợ;
- Đội ngũ CB CNV có nhiều kinh nghiệm trong việc gia công sản xuất với đối tác nước ngoài;
- Đơn hàng cho các sản phẩm choke coil và coil FR của khách hàng TOHO ZINC (TOHO) và sản phẩm biến thế của khách hàng Nexus đang bắt đầu phục hồi;
- Giá trị gia tăng từ doanh thu cho thuê nhà xưởng, kho tàng mang lại khá cao và ổn định.

**2. Khó khăn.**

- Khách hàng TDK-Lambda Malaysia (TLMS) đã chấm dứt sản xuất sản phẩm bộ nguồn vào tháng 07/2016 & dự kiến sẽ chấm dứt sản xuất sản phẩm biến thế vào quý II/2017;
- Năng lực trong việc thiết kế, chế tạo, mua vật tư, sản xuất và marketing bán hàng còn yếu;
- Năng suất lao động chưa đáp ứng được so với kỳ vọng của Công ty;
- Chi phí lương và chi phí bảo hiểm tăng cao theo mức lương tối thiểu vùng của Chính phủ.
- Tỷ lệ nhân sự tại các phòng ban gián tiếp, phụ trợ vẫn còn cao;
- Nguồn nhân lực biến động, tăng chi phí trợ cấp thôi việc và chi phí đào tạo công nhân mới;
- Công nợ khó đòi còn tồn đọng nhiều.

**II. KẾT QUẢ SXKD NĂM 2016.**

**1. Nhân lực.**

- Đầu năm 2016 : 384 người; Ngày 31/12/2016: 267 người;
- Số người nghỉ việc trong kỳ : 204 người; Số người tuyển mới trong kỳ: 87 người;
- Bình quân trong kỳ : 308 người → Giảm trong kỳ 76 người - chiếm 19,8%.

**2. Các chỉ tiêu.**

*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

| Stt | Chỉ tiêu chủ yếu      | TH 2015        | Kế hoạch 2016 | TH 2016        | % Cùng kỳ 2015 | % Kế hoạch     |
|-----|-----------------------|----------------|---------------|----------------|----------------|----------------|
| 1   | <b>Tổng doanh thu</b> | <b>90,430</b>  | <b>86,000</b> | <b>100,390</b> | <b>111,01%</b> | <b>116,73%</b> |
|     | - Doanh thu xuất khẩu | 33,162         | 23,770        | 26,121         | 78,77%         | 109,89%        |
|     | - Doanh thu nội địa   | 44,879         | 50,280        | 58,576         | 130,52%        | 116,50%        |
|     | - Doanh thu khác      | 12,389         | 11,950        | 15,693         | 126,66%        | 131,32%        |
| 2   | <b>Tổng chi phí</b>   | <b>96,057</b>  | <b>85,990</b> | <b>107,158</b> | <b>111,55%</b> | <b>124,61%</b> |
| 3   | <b>Lãi trước thuế</b> | <b>- 5,627</b> | <b>0,010</b>  | <b>- 6,768</b> | -              | -              |

|   |                                                  |       |       |       |         |         |
|---|--------------------------------------------------|-------|-------|-------|---------|---------|
| 4 | Thu nhập bình quân<br>(triệu đồng/ người/ tháng) | 4,889 | 5,000 | 5,746 | 117,53% | 114,92% |
|---|--------------------------------------------------|-------|-------|-------|---------|---------|

### 3. Các sản phẩm chính.

Đơn vị tính: Cái

| Stt                         | Các sản phẩm chính    | Thực hiện<br>2015 | Kế hoạch<br>2016 | Thực hiện<br>2016 | % Cùng<br>kỳ 2015 | % Kế<br>hoạch |
|-----------------------------|-----------------------|-------------------|------------------|-------------------|-------------------|---------------|
| <b>*Sản phẩm xuất khẩu:</b> |                       |                   |                  |                   |                   |               |
| 1                           | Choke coil            | 5.448.187         | 5.437.000        | 5.160.561         | 94,72%            | 94,92%        |
| 2                           | Coil FR               | 1.193.952         | 994.000          | 890.496           | 74,58%            | 89,59%        |
| 3                           | Bộ nguồn TLMS         | 125.215           | 42.000           | 49.714            | 39,70%            | 118,37%       |
| 4                           | Biến thế TLMS         | 479.667           | 202.000          | 346.954           | 72,33%            | 171,76%       |
| 5                           | Biến thế Nexus        | 119.200           | 23.000           | 79.889            | 60,02%            | 347,34%       |
| <b>*Sản phẩm nội địa:</b>   |                       |                   |                  |                   |                   |               |
| 1                           | Dây tai nghe (FV)     | 14.104.000        | 3.000.000        | 3.266.000         | 23,16%            | 108,87%       |
| 2                           | Bộ linh kiện Tivi (T) | 198.200           | 180.000          | 197.010           | 99,40%            | 109,45%       |
| 3                           | Mạch điện Tivi (D)    | 45.050            | 62.000           | 91.000            | 202,00%           | 146,77%       |
| 4                           | Biến thế              | 8.700             | 3.000            | 6.600             | 75,86%            | 220,00%       |

### III. PHÂN TÍCH & ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016.

Năm 2016, hoạt động SXKD của Công ty vẫn còn rất nhiều khó khăn - đặc biệt trong 6 tháng đầu năm. Vì vậy, trong 6 tháng cuối năm, Công ty đã tiến hành tái cấu trúc gần như toàn diện, như: thay đổi/ tinh giảm cán bộ (*nhất là khối gián tiếp*); sát nhập lại các phòng; sắp xếp lại nhân sự; cơ cấu lại sản phẩm; thu gọn mặt bằng nhà xưởng, kho tàng... kết quả đã đạt được một số thành công nhưng vẫn chưa đạt được như mong muốn.

Về lợi nhuận, theo báo cáo tài chính đã được soát xét bởi công ty TNHH Kiểm toán BDO, Công ty cổ phần Điện tử Bình Hòa bị lỗ tổng cộng **6,768 tỷ đồng** (*lỗ trong SXKD chính 4,173 tỷ đồng; lỗ do trích lập dự phòng 2,595 tỷ đồng*). Trong đó, bao gồm 02 nguyên nhân chính như sau:

**\*Nguyên nhân 01:** Lỗ trong SXKD chính là **4,173 tỷ đồng**.

- Số lượng sản phẩm xuất khẩu giảm so với cùng kỳ 2015 và không đạt được kế hoạch năm 2016. Cụ thể doanh thu hai sản phẩm chủ chốt của khách hàng TOHO là Choke coil - chỉ đạt 94,9% so với kế hoạch (*tương đương 94,7% so với cùng kỳ 2015*) và FR- chỉ đạt 89,5% so với kế hoạch (*tương đương 74,5% so với cùng kỳ 2015*);

- Đơn giá gia công trong nhiều năm không tăng, trong khi các chi phí đầu vào cho sản xuất đều tăng;

- Mức lương tối thiểu vùng tăng cao kèm theo việc thay đổi phương pháp đóng các loại bảo hiểm theo lương thực nhận đã làm cho chi phí tiền lương và các khoản bảo hiểm năm 2016 tăng cao hơn so với năm 2015 là 2,500 tỷ đồng;

- Nhân lực có nhiều biến động, dẫn đến phát sinh chi phí trợ cấp thôi việc là: 1,787 tỷ đồng;

- Công tác cải tiến quy trình công nghệ, tăng năng suất lao động còn chậm;

- Việc kiểm soát các loại chi phí còn chưa chặt chẽ;

- Tỷ lệ người lao động làm việc tại khối gián tiếp và phụ trợ khá cao.

**\*Nguyên nhân 02:** Lỗ do trích lập dự phòng đầu tư tài chính và trích lập dự phòng nợ khó đòi là **2,595 tỷ đồng**.

- Lỗ do trích lập dự phòng đầu tư vào công ty Bình Minh: 0,510 tỷ đồng;

- Lỗ do trích lập dự phòng nợ khó đòi: 2,085 tỷ đồng.
- + Trích lập dự phòng trả trước cho DNTN TM Ngân Long: 0,771 tỷ đồng;
- + Trích lập dự phòng trả trước cho công ty TNHH TM Kiến Quang: 0,696 tỷ đồng;
- + Trích lập dự phòng nợ khó đòi công ty Điện tử Thủ Đức 1 tiền mua hàng: 0,167 tỷ đồng;
- + Trích lập dự phòng nợ khó đòi công ty TNHH TM Kiến Quang tiền mua hàng: 0,280 tỷ đồng;
- + Trích lập dự phòng nợ khó đòi tiền thuê nhà xưởng công ty Bình Minh, HUỖNH ANH HIỆP, NGÂN LONG, KIẾN QUANG: 0,118 tỷ đồng;
- + Trích lập dự phòng nợ khó đòi công ty INQUEST tiền gia công mạch điện: 0,053 tỷ đồng.

#### IV. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ SAU TÁI CẤU TRÚC CÔNG TY.

Thực hiện theo chỉ đạo của Tổng Giám đốc Tổng Công ty cũng như thực hiện đúng theo Nghị quyết của HĐQT, Ban điều hành Công ty đã gấp rút tiến hành tái cấu trúc trong toàn Công ty. Kết quả sau 6 tháng tích cực thực hiện việc tái cấu trúc, hoạt động SXKD của Công ty đã từng bước đi vào ổn định và đã đạt được kết quả rất khả quan, cụ thể đầu quý IV/2016 khi lộ trình thống nhất với khách hàng TLMS ngưng gia công bộ nguồn được thực hiện và số lượng xuất khẩu cam kết với khách hàng TOHO được phục hồi thì SXKD bắt đầu có lợi nhuận, hứa hẹn SXKD năm 2017 chắc chắn sẽ có lợi nhuận.

##### \*Chi tiết từng tháng.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

| Stt | Chỉ tiêu chủ yếu                  | Thực hiện 6 tháng đầu năm 2016<br>(trước tái cấu trúc) |                 | Thực hiện 6 tháng cuối năm 2016<br>(sau tái cấu trúc) |         |         |          |          |          |
|-----|-----------------------------------|--------------------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------------------------|---------|---------|----------|----------|----------|
|     |                                   | Tổng cộng 6 tháng                                      | Bình quân/tháng | Tháng 7                                               | Tháng 8 | Tháng 9 | Tháng 10 | Tháng 11 | Tháng 12 |
| 1   | Tổng doanh thu                    | 46,767                                                 | 7,795           | 8,658                                                 | 8,586   | 8,045   | 10,418   | 6,808    | 11,107   |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế (trong SXKD) | -4,663                                                 | -777            | -0,520                                                | -0,057  | 0,254   | 0,075    | 0,249    | 0,577    |

#### B. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2017.

Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện các sản phẩm truyền thống hiện hữu. Đồng thời cố gắng tìm thêm sản phẩm mới, khách hàng mới... nhằm tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

1. Mục tiêu: Phấn đấu đạt mục tiêu về tỷ suất lợi nhuận trên vốn không thấp hơn 6,5%.

2. Các chỉ tiêu.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

| Stt | Nội dung                        | Kế hoạch năm 2017 | Thực hiện năm 2016 | % Cùng kỳ 2016 |
|-----|---------------------------------|-------------------|--------------------|----------------|
| 1   | Tổng doanh thu                  | 105,500           | 100,390            | 105,09%        |
| 2   | Kim ngạch xuất khẩu             | USD 4.990.000     | USD 4.797.390      | 104,01%        |
| 3   | Thu nhập BQ người/ tháng (đồng) | 5.900.000         | 5.746.000          | 102,68%        |
| 4   | Lãi trước thuế                  | 3,000             | - 6,768            | -              |

3. Các sản phẩm chính.

Đơn vị tính: Cái

| Stt | Các sản phẩm chính    | Kế hoạch 2017 | Thực hiện năm 2016 | % Cùng kỳ 2016 |
|-----|-----------------------|---------------|--------------------|----------------|
| 1   | Choke coil            | 6.000.000     | 5.160.561          | 116,27 %       |
| 2   | Coil FR               | 1.080.000     | 890.496            | 121,28 %       |
| 3   | Biến thế Nexus        | 420.000       | 79.889             | 525,73 %       |
| 4   | Bộ linh kiện Tivi (T) | 198.000       | 197.010            | 100,50 %       |
| 5   | Mạch điện Tivi (D)    | 93.600        | 91.000             | 102,86 %       |

|   |                         |         |   |   |
|---|-------------------------|---------|---|---|
| 6 | Biến thế / cuộn lọc mới | 300.000 | - | - |
| 7 | Cuộn coil (Microlys)    | 900.000 | - | - |

#### 4. Biện pháp thực hiện.

Nhằm đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 như đã nêu trên – đặc biệt là đạt được kế hoạch lợi nhuận 3,0 tỷ đồng, Công ty cần thực hiện một số biện pháp như sau:

- Đối với khách hàng TOHO: Đẩy mạnh công tác cải tiến quy trình công nghệ, như: nghiên cứu cắt giảm bớt các công đoạn đo L lần 1, đo ratio; thiết kế các bộ giá hỗ trợ công đoạn nắn chân, thử cũ; chế tạo thiết bị Semi-Auto tại công đoạn nhúng chất hàn; nghiên cứu để chuyển sang xử dụng loại Flux mới... nhằm tăng năng suất lao động, phấn đấu đạt mục tiêu giao hàng tối thiểu 500.000 sản phẩm choke coil / tháng và 90.000 sản phẩm FR/ tháng;

- Đối với khách hàng NEXUS: Tiếp tục đàm phán để khách hàng chuyển giao thêm nhiều chủng loại biến thế mới nhằm tăng sản lượng sản phẩm biến thế trong năm 2017 với số lượng tối thiểu 35.000 sản phẩm/ tháng;

- Đối với các khách hàng nội địa hiện hữu, như TCL-VN, Darling...: Tiếp tục liên hệ với khách hàng nhằm tăng thêm đơn hàng và tăng thêm các sản phẩm mới trong năm 2017;

- Đối với sản phẩm biến thế mới: Thông qua Hiệp hội Điện tử Việt Nam và Tổng Công ty, đẩy mạnh việc thương thảo với Công ty Samsung - VN và Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel nhằm nhanh chóng được chọn làm nhà cung cấp biến thế cho hai đối tác tiềm năng này;

- Kết hợp với Tổng Công ty và các đơn vị bạn cũng như các đối tác bên ngoài nhằm đẩy nhanh tiến độ hợp tác SXKD về các sản phẩm điện – điện tử dân dụng để tiêu thụ trên thị trường, như: máy nước nóng công nghệ từ trường, quạt làm mát không khí...;

- Tăng cường chương trình tiếp xúc thương mại với các đối tác nước ngoài nhằm tìm thêm các sản phẩm mới, khách hàng mới;

- Tiếp tục đẩy mạnh việc thu hồi công nợ còn tồn đọng, đồng thời trình lên HĐQT để xem xét việc nhờ đến các Cơ quan chức năng hỗ trợ thu hồi được vốn về cho Công ty.

- Cùng với Tổng Công ty đẩy mạnh việc tìm kiếm nhà đầu tư để nhanh chóng khai thác có hiệu quả diện tích đất tại 204 Nơ Trang Long – Phường 12 – Quận Bình Thạnh – TP.HCM.

Tên đây là bản báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty cổ phần Điện tử Bình Hòa, kính mong các cổ đông cùng tham gia đóng góp ý kiến, đưa ra các biện pháp cụ thể, thiết thực, nhằm đưa Công ty cổ phần Điện tử Bình Hòa phát triển bền vững và hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.

Trân trọng kính chào!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

P. CHỦ TỊCH HĐQT



*Nguyễn Văn Thành*